

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC KẠN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/HSST
Ngày 27/02/2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN – TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Hồng Lễ.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Thanh Huyền.

Bà Phan Thị Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Kim Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Bé Thị Trâm - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 27/02/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2019/HSST, ngày 29/01/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/QĐXXST- HS, ngày 13/02/2019, đối với bị cáo:

Lăng Thị H - Sinh ngày 21/11/1990, tại Bắc Kạn;

Nơi cư trú: Thôn B, xã H, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không ; quốc tịch: Việt nam; con ông Lăng Hoàng H và bà Vi Thị D; có chồng là Hoàng Văn N (đã ly hôn) và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 03/HSPT ngày 17/01/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xử phạt 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”; bị bắt giam giữ: Không; bị cáo tại ngoại – có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

1, Ông Trần Văn Ch - sinh năm 1979;

Trú tại: Tổ B, phường Đ, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn – Vắng mặt có lý do.

2, Ông Tống Văn H – Sinh năm 1962;

Trú tại: Tổ A, phường Đ, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

Tạm trú tại: Tổ K, phường H, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn - Có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Nguyễn Quốc V - Sinh năm 1977;

Trú tại: Tổ B, phường P, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn – Vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 07/02/2018, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Kạn nhận được đơn của ông Tống Văn H tố cáo Lăng Thị H về việc bán xe mô tô BKS 97B1 - 416... cho ông H, sau đó H mượn lại để đi lại nhưng khi đến hạn trả không trả lại ông, sau khi đến gặp Lăng Thị H để lấy lại xe thì ông H mới biết H đã bán xe đó cho người khác.

Tại Cơ quan điều tra, Lăng Thị H khai nhận do cần tiền tiêu sài, nên ngày 21/6/2016, H đã bán chiếc xe mô tô hiệu Honda biển kiểm soát 97B1 – 416... (kèm theo xe là 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 001300, tên chủ xe là Lăng Thị H do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bắc Kạn cấp) cho ông Nguyễn Quốc V sinh năm 1977, trú tại tổ B, phường P, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn với giá 15.000.000^d (*Mười lăm triệu đồng*). Sau đó, do không có xe đi lại nên cùng ngày H đã mượn lại chiếc xe trên của ông V để đi trong thời gian một tháng và được ông V đồng ý, còn giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe máy số 001300, tên chủ xe là Lăng Thị H (giấy tờ gốc) thì ông V vẫn giữ lại không đưa cho Lăng Thị H. Tuy nhiên đến thời gian hẹn trả xe, H vẫn không trả lại xe mà thỏa thuận với ông V về việc cho H được tiếp tục mượn xe để đi lại nhưng không hẹn thời gian trả xe cụ thể và được ông V đồng ý.

Đến khoảng tháng 9/2017, do lo sợ bị chồng là anh Hoàng Văn N sinh năm 1988, trú tại tổ N, phường P, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn hỏi về giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 97B1 – 416... nên Lăng Thị H đã đến cửa hàng photo copy ở khu vực gần trường Cao đẳng sư phạm Thái Nguyên, thuộc thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên và thuê một nhân viên cửa hàng làm cho H 03 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy giả của xe mô tô BKS 97B1 – 416... với giá 1.000.000^d (*Một triệu đồng*).

Đến ngày 21/11/2017, do cần tiền trả nợ nên Lăng Thị H đã mang chiếc xe mô tô BKS 97B1 – 416... trước đó đã bán cho ông Nguyễn Quốc V cùng giấy đăng ký xe mô tô, xe máy giả bán cho ông Trần Văn C sinh năm 1979, trú tại tổ B, phường Đ, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn với số tiền là 20.000.000^d (*Hai mươi triệu đồng*). Do tin tưởng đây là xe mô tô của H và có giấy tờ đầy đủ nên ông C đã đồng ý mua xe mô tô BKS 97B1 – 416... và giao tiền cho H. Sau đó, với lý do không có xe đi lại nên H đã mượn lại chiếc xe mô tô trên của ông C trong thời gian một tháng. Tuy nhiên, đến ngày trả H không trả lại xe cho ông C như đã hẹn.

Cũng cùng với thủ đoạn trên, ngày 01/12/2017, Lăng Thị H mang chiếc xe mô tô BKS 97B1 – 416... đã bán cho ông Nguyễn Quốc V trước đó cùng giấy đăng ký xe mô tô, xe máy giả bán cho ông Hoàng Tiến Q sinh năm 1986, tạm trú tại phố N, thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn với số tiền là 28.000.000^d (*Hai mươi tám triệu đồng*). Do tin tưởng nên ông Q đã đồng ý mua xe và giao tiền cho H. Sau khi bán xe, H tiếp tục mượn lại xe với ông Q để đi lại trong thời gian hai mươi ngày, nhưng sau đó H cũng không trả lại xe cho ông Q.

Đến ngày 31/12/2017, do chưa có khả năng trả lại số tiền 20.000.000^d (*Hai mươi triệu đồng*) trước đó H đã vay mượn của ông Tống Văn H sinh năm 1962, trú tại tổ A, phường Đ, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn nên Lăng Thị H đã mang chiếc xe mô tô BKS 97B1 – 416... cùng giấy đăng ký xe mô tô, xe máy giả bán cho ông Tống Văn H với số tiền 25.000.000^d (*Hai mươi năm triệu đồng*). Do tin tưởng đây là xe mô tô của H và có giấy tờ đầy đủ nên ông H đã đồng ý mua xe mô tô BKS 97B1 – 416... và giao tiền cho H. Sau đó, H tiếp tục mượn lại xe với ông H để đi lại trong thời gian một tháng và được ông H đồng ý. Nhưng đến ngày trả xe, H không trả xe cho ông H theo đúng thời hạn thỏa thuận.

Đến tháng 01/2018, khi gặp H ở khu vực chợ Đ, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn, ông Trần Văn C đã yêu cầu H trả chiếc xe mô tô BKS 97B1 – 416... nên H đã đồng ý giao xe cho ông C giữ chiếc xe mô tô trên.

Tại kết luận giám định số 05/KTHS – GDTL ngày 23/4/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, kết luận: 02 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 031069, mang tên Lăng Thị H, biển số đăng ký 97B1 – 416... là giả.

Tại kết luận định giá tài sản ngày 02/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Bắc Kạn, kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, màu sơn trắng xám BKS 97B1 – 416... đã qua sử dụng, trị giá là 18.500.000^d (*Mười tám triệu năm trăm nghìn đồng*).

Với các hành vi nêu trên, tại bản cáo trạng số 04/KSĐT ngày 28/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Lăng Thị H về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo khoản 1 Điều 139/BLHS năm 1999.

Điều luật có nội dung:

1. *Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, nhưng chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.*

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn vẫn giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lăng Thị H về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo khoản 1 Điều 139/BLHS năm 1999.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm b,p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 51/BLHS năm 1999. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 đến 12 tháng tù; tổng hợp hình phạt với bản án số 03/HSPT, ngày 17/01/2019 của TAND tỉnh Bắc Kạn xử phạt 06 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai bản án.

Về vật chứng: Chuyển cho Công an thành phố Bắc Kạn 02 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy giả để phục vụ cho công tác điều tra.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Quá trình tranh luận, bị cáo và người bị hại không có ý kiến gì tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng là xin Hội đồng xét xử xem xét được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Ngày 21/6/2016, Lăng Thị H đã bán chiếc xe mô tô BKS 97B1 – 416... và giao giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy gốc cho ông Nguyễn Quốc V với giá 15.000.000^d (*Mười năm triệu đồng*), sau

đó H mượn lại xe để sử dụng. Nhưng do cần tiền để trả nợ, nên ngày 21/11/2017 H đã dùng thủ đoạn gian dối là sử dụng giấy đăng ký xe mô tô giả để bán chiếc xe mô tô BKS 97B1- 416... cho ông Trần Văn C với giá 20.000.000^d (*Hai mươi triệu đồng*). Sau đó H lại tiếp tục mượn lại xe đã bán cho ông C để sử dụng.

Đến ngày 31/12/2017, Lăng Thị H lại dùng thủ đoạn tương tự, sử dụng giấy đăng ký xe mô tô giả tiếp tục bán chiếc xe mô tô BKS 97B1- 416... cho ông Tống Văn H với giá 25.000.000^d (*Hai mươi năm triệu đồng*).

Tổng số tiền Lăng Thị H lừa đảo chiếm đoạt của ông Trần Văn C và ông Tống Văn H là 45.000.000^d (*Bốn mươi năm triệu đồng*).

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lăng Thị H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tổng hợp các chứng cứ lại, đánh giá diễn biến khách quan của vụ án thấy việc truy tố, xét xử bị cáo Lăng Thị H về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 139/BLHS năm 1999 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội tại địa phương. Vì vậy cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Bị cáo Lăng Thị H phải chịu một tình tiết tăng nặng là “*Phạm tội nhiều lần*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48/BLHS năm 1999; được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là “*Người phạm tội đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả*” và “*Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” được quy định tại điểm b,p khoản 1 Điều 46/BLHS năm 1999. Mặt khác trong quá trình điều tra bị cáo đã đi hiến thận để lấy tiền bồi thường cho các bị hại; đồng thời các bị hại có đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy khi lượng hình được xem xét giảm nhẹ hình phạt theo khoản 2 Điều 46/BLHS năm 1999.

Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng khi áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền thì không có tính khả thi, vì vậy không áp dụng đối với bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Ngày 11/10/2018, Lăng Thị H đã trả lại cho ông Nguyễn Quốc V số tiền 11.000.000^d (*Mười một triệu đồng*), số tiền còn lại là 4.000.000^d (*Bốn triệu đồng*), ông V thống nhất sẽ cho H trả khi H có tiền, đồng thời thỏa thuận chiếc xe mô tô BKS 97B1 - 416... thuộc quyền sở hữu của Lăng Thị H. Ông V đã trả lại 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 001300(bản gốc) cho Lăng Thị H. Ông V không có yêu cầu bồi thường về dân sự. Ngày 08/11/2018, Lăng Thị H đã trả cho ông Trần Văn C số tiền 20.000.000^d (*Hai mươi triệu đồng*) và thỏa thuận chiếc xe mô tô BKS 97B1 - 416... thuộc quyền sở hữu của H. Ông C không có yêu cầu bồi thường về dân sự. Quá trình điều tra, Lăng Thị H đã trả cho ông Tống Văn H số tiền 20.000.000^d (*hai mươi triệu đồng*) H vay của ông H trước đó. Ngày 26/12/2018, Lăng Thị H và ông Tống Văn H thỏa thuận thống nhất H trả lại xe mô tô 97B1 – 416... cho ông H. Đến ngày 07/01/2019, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Kạn đã trả xe mô tô BKS 97B1- 416... cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 001300, tên chủ xe là Lăng Thị H (bản gốc) cho ông Tống Văn H. Hiện nay ông H không có yêu cầu bồi thường về dân sự.

Do những người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về vật chứng*: Quá trình điều tra đã thu giữ 02 tờ giấy đăng ký xe mô tô giả. Đây là chứng cứ của hành vi làm giả tài liệu, con dấu của cơ quan, tổ chức. Do vậy cần chuyển cho Công an thành phố Bắc Kạn để phục vụ cho công tác điều tra.

[5] *Về án phí*: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và tính hợp pháp của các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập*: Các hành vi, quyết định tố tụng và các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi dùng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy giả của Lăng Thị H để bán chiếc xe mô tô BKS 97B1 – 416... cho ông Hoàng Tiến Q sinh năm 1987, tạm trú tại phố N, thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn với giá 28.000.000^d (*Hai mươi tám triệu đồng*) vào ngày 01/12/2017. Xét thấy, vụ việc trên xảy ra tại địa bàn huyện B, thuộc thẩm quyền của Cơ quan CSĐT Công an huyện B, tỉnh Bắc

Kạn, nên ngày 08/6/2018 Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Kạn có văn bản thông báo cho Cơ quan CSĐT Công an huyện B, tỉnh Bắc Kạn xem xét giải quyết theo thẩm quyền là đúng quy định của pháp luật.

Trong vụ án này, ngoài hành vi lừa đảo để chiếm đoạt tiền của ông Trần Văn C và ông Tống Văn H, Lăng Thị H làm giả 03 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, có dấu hiệu của tội *“Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”* theo quy định tại điều 267/BLHS năm 1999. Tuy nhiên quá trình điều tra, không xác định được địa điểm cửa hàng và người đã làm 03 giấy tờ giả cho H, nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ và xem xét xử lý sau.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1, *Tuyên bố:* Bị cáo Lăng Thị H phạm tội *“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”*

- Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 51/ BLHS năm 1999.

+ Xử phạt bị cáo Lăng Thị H 08 (tám) tháng tù. Tổng hợp với bản án số 03/HSPT, ngày 17/01/2019 của TAND tỉnh Bắc Kạn xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội *“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”*. Buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai bản án là 14 (mười bốn) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình.

2, *Về vật chứng:* - Áp dụng 106/BLTTHS 2015. Chuyển cho Công an thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn 02 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy giả số 031069, tên chủ xe Lăng thị H, biển số đăng ký 97B1-416... để xử lý theo thẩm quyền.

(Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao giữa Công an và chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn ngày 22/02/2019).

3, *Về án phí:* - Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lăng Thị H phải chịu 200.000^d (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, người bị hại. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS tỉnh;
- VKSND thành phố;
- CQTHAHS Công an TP;
- CQCSĐT Công an TP;
- Chi cục THA thành phố;
- Sở tư pháp tỉnh;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Hồ sơ;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vi Hồng Lễ

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC KẠN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10h 00' ngày 26 tháng 10 năm 2018.

Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Hồng Lễ.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Kim Quỳnh và ông Lương Văn Thiết.

Tiến hành nghị án đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/TLST-HS ngày 17/8/2018. Đối với bị cáo Lăng Thị Huệ - sinh năm 1990, tại Bắc Kạn.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH

CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1, Về tội danh: Bị cáo Lăng Thị Huệ phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2, Về điều luật áp dụng:

- Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46/BLHS năm 1999.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3, *Về mức hình phạt:*

Xử phạt bị cáo Lăng thị Huệ 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4, *Các vấn đề khác:*

* *Về án phí:*

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lăng Thị Huệ phải chịu 200.000^d (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Kim Quỳnh – Lương Văn Thiết

Vi Hồng Lễ

